

Bản án số: 269/2024/HS-ST

Ngày: 19/12/2024

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LONG BIÊN, TP.HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thu Hà

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Chu Bá Hữu

Ông Nguyễn Văn Đông

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Lệ Quyên – Thư ký Tòa án

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội
tham gia phiên tòa: Ông Lê Đăng Hùng - Kiểm sát viên.**

Ngày 19 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 304/2024/TLST-HS ngày 02 tháng 12 năm 2024 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 304/2024/QĐXXST-HS ngày 05/12/2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: Phạm Văn D – Sinh năm: 1981

HKTT: Tổ dân phố 4, phường T, quận Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội

Nơi ở: không cố định

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Con ông: Phạm Văn C, sinh năm 1952; Con bà: Nguyễn Thị M, sinh năm 1952; Vợ: Hoàng Thị T, sinh năm 1986; Có 03 con, lớn sinh năm 2005, nhỏ sinh năm 2015.

Tiền án, tiền sự: chưa

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 03/10/2024, bắt khẩn cấp ngày 04/10/2024, tạm giam từ ngày 11/10/2024 đến nay tại nhà tạm giữ Công an quận Long Biên.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

Bị hại: Chị Nguyễn Thị M – sinh năm 1974

Địa chỉ: P710 phường Đ, quận Long Biên, TP. Hà Nội

(Chị M vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 14/09/2024, thông qua ứng dụng “Hẹn hò nghiêm túc” Phạm Văn D quen biết với chị Nguyễn Thị M (SN: 1974, chỗ ở: Phòng 710 CT9A phường Đức Giang, Long Biên, Hà Nội). Sau đó, D sử dụng số điện thoại: 0903550233 tạo tài khoản Zalo tên “Nguyen Son Ha” để nói chuyện với chị M qua tài khoản Zalo tên “Thảo Nhi-M Huyền” đăng ký bằng số điện thoại: 0838378988 của chị M. Quá trình nói chuyện với chị M, D thấy chị M là người có điều kiện về kinh tế, D lại gặp khó khăn về tiền bạc nên D nảy sinh ý định lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Bản thân D không có công việc ổn định nhưng D tự giới thiệu là Nguyễn Hà S (SN: 20/01/1977), vợ con đã chết do Covid, hiện tại độc thân và đang công tác tại Bộ Công an, đơn vị đóng quân ở Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh từ năm 2020 đến nay. Sau đó, D gửi cho chị M hình ảnh D mặc trang phục Công an nhân dân đeo quân hàm cấp đại úy. Sau đó D lên mạng tải ảnh lực lượng công an đang ngồi trong xe ô tô rồi gửi cho M. D nhắn tin với chị M là D tham gia chuyên án, xác minh vụ án hình sự tại tỉnh Quảng Nam rồi gửi hình ảnh có người mặc trang phục công an kèm nội dung là D đang họp với Công an huyện sở tại để họp bàn công việc xác minh chuyên án. Ngày 20/09/2024, D nói với chị M là sẽ đi lên Hà Nội để lấy thêm quân đi làm chuyên án và hẹn gặp chị M. Tối ngày 20/09/2024, D và chị M gặp nhau rồi cả hai đi về nơi ở của chị M tại Phòng 710 CT9A phường Đức Giang, Long Biên, Hà Nội để quan hệ tình dục với nhau. Khi về nhà chị M, D có mang theo một vali, bên trong vali có quyển sổ màu nâu đỏ, có dòng chữ màu vàng “Cảnh sát Cơ động” và chị M đã nhìn thấy quyển sổ này của D để trong vali. Khoảng 22h30 ngày 20/09/2024, chị M sử dụng ô tô cá nhân đưa D đến cổng một đơn vị Công an tại quận Hà Đông, Hà Nội, D nói đây là nơi D và đồng đội tập chung xuất phát đi làm nhiệm vụ. Đến sáng ngày 25/9/2024 D nhắn tin gửi cho chị M hình ảnh một người đàn ông đang nằm cấp cứu trong bệnh viện và nhắn tin cho chị M với nội dung đây là lính của D, bị tai nạn trong quá trình làm nhiệm vụ, hiện đang cấp cứu tại bệnh viện Việt Đức. D gọi điện nói với chị M cần vay số tiền 100.000.000đ (một trăm triệu đồng) để nộp tiền mổ gấp. Chị M đồng ý và đề nghị chuyển qua tài khoản số tiền trên cho D nhưng vì sợ lộ và muốn che dấu thông tin cá nhân nên D nói với chị M “Đang ở trong bệnh viện, việc chi trả còn phải lo lót cho bác sĩ nên phải cần tiền mặt” rồi hẹn qua nhà chị M lấy tiền mặt. Đến 12h20' cùng ngày, D đến nhà chị M tại phường Đức Giang, Long Biên, Hà Nội và nhận của chị M số tiền 100.000.000đ (một trăm triệu đồng). Sau đó D sử dụng hết số tiền nêu trên vào mục đích cá nhân.

Đến tối ngày 25/9/2024 D nói với chị M rằng người lính kia đã chết và phải đưa lính về quê an táng, D phải theo về quê người này để lo hậu sự, an táng. Đến ngày 28/9/2024 thì D tắt máy, cắt liên lạc với chị M và về quê tại Ninh Bình. Đến chiều ngày 30/9/2024 D liên lạc lại với chị M qua Zalo, D gửi ảnh mặc áo bệnh nhân có chữ “Bộ Công an” và nói xin lỗi chị M vì lo đám tang xong thì D bị ốm phải nhập viện điều trị tại bệnh viện 198 Bộ Công an luôn. Đến sáng ngày 02/10/2024, lúc này D tiếp tục cần tiền để trả nợ nên nảy sinh ý định tiếp tục lừa đảo chị M. D tiếp tục gọi điện cho chị M nói cần số tiền 2000 USD (Hai nghìn đô la mỹ) để gặp lãnh đạo cấp trên để xin lên vị trí công tác về gần nhà. Chị M nói là bản thân không biết đi đổi tiền đô ở đâu, nếu cần thì lấy số tiền 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng) rồi tự đi đổi sang tiền đô sau. D đồng ý và hẹn sẽ qua gặp trực tiếp chị M để lấy tiền. Lúc này, do nghi ngờ bị lừa đảo chiếm đoạt tài sản nên chị M đã đến công an phường Đức Giang trình báo sự việc. Đến khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày D đi taxi sang nhà chị M để lấy tiền, tại đây chị M nói chỉ có 30.000.000 đồng tiền mặt, còn 20.000.000 đồng thì để dưới ô tô sẽ đưa sau. D nhận tiền rồi đút vào túi quần bên phải rồi ngồi nói chuyện với chị M. Lúc này, chị M đã thông báo cho cơ quan Công an về việc D có mặt tại nhà chị M. Sau đó, Công an phường Đức Giang có mặt, lập biên bản sự việc, tạm giữ số tiền 30.000.000 đồng và mời những người có liên quan về trụ sở làm việc.

Tang vật tạm giữ: - Số tiền mặt 30.000.000 đồng tạm giữ của Phạm Văn D. 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 15 promax màu đen, đã qua sử dụng. Cơ quan CSĐT đã tiến hành kiểm tra điện thoại di động của chị Nguyễn Thị M và Phạm Văn D. Kết quả thu được các tin nhắn zalo phù hợp với nội dung khai báo của chị M và D.

Tại cơ quan điều tra, bị cáo khai nhận như trên, phù hợp với chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Cáo trạng số: 285/CT-VKS ngày 27/11/2024 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên đã truy tố Phạm Văn D về tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 174 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị hại, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra thấy rằng: Hành vi của bị cáo Phạm

Văn D đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Tội phạm và hình phạt quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 của BLHS.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 điều 52; Điều 38 BLHS 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Về hình phạt: Đề nghị xử phạt bị cáo D mức án từ 04 năm đến 04 năm 06 tháng tù.

Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại IP15 đã thu giữ của bị cáo

Về dân sự: Bị cáo có nghĩa vụ bồi thường cho chị M số tiền 100 triệu đồng.

Nói lời sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra-Công an quận Long Biên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai báo thành khẩn và không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về tội danh:

Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản tạm giữ đồ vật - tài liệu, lời khai bị hại cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án cũng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Từ ngày 25/09/2024 đến 02/10/2024, tại phường Đức Giang, Long Biên, Hà Nội, Phạm Văn D có hành vi đưa ra thông tin gian dối để lừa đảo chiếm đoạt tài sản số tiền 130.000.000 đồng của chị Nguyễn Thị M.

Hành vi của bị cáo Phạm Văn D đã cấu thành tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên truy tố bị cáo

về tội danh và điều luật áp dụng là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

- Về tình tiết tăng nặng TNHS:

Bị cáo hai lần thực hiện hành vi phạm tội, mỗi lần đều đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng phạm tội nhiều lần theo quy định tại điểm g khoản 1 điều 52 BLHS.

- Về tình tiết giảm nhẹ TNHS: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được Bộ luật hình sự bảo vệ. Bị cáo là người có học thức nhưng lười lao động, lợi dụng lòng tin của phụ nữ là người yếu thế hơn để chiếm đoạt tài sản nên cần phải xử phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc trong khung hình phạt nhằm cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm.

[4] Về hình phạt bổ sung:

Xét bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định, không có khả năng thi hành phạt bổ sung bằng tiền nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là có căn cứ.

[5] Về xử lý vật chứng:

Cần tịch thu sung quỹ Nhà nước chiếc điện thoại IP 15 đã thu giữ của bị cáo là công cụ, phương tiện phạm tội là có căn cứ.

[6] Về dân sự:

Buộc bị cáo bồi thường cho chị M số tiền đã chiếm đoạt nhưng chưa bồi thường là 100 triệu đồng là có căn cứ.

Đại diện VKSND quận Long Biên đề nghị về hình phạt chính, hình phạt bổ sung, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS, xử lý vật chứng và dân sự là có căn cứ và phù hợp với nhận định của HĐXX.

[7] Về án phí:

Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo:

Bị cáo và người tham gia tố tụng được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lý do trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự; Điều 106; Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự;

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Văn D phạm tội: Lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

- Xử phạt: Bị cáo Phạm Văn D 04 (bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 03/10/2024.

2. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu IP 15 promax màu đen, đã qua sử dụng.

(Hiện có tại chi cục Thi hành án dân sự quận Long Biên theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 29/11/2024)

3. Về dân sự:

Buộc bị cáo phải bồi thường số tiền 100.000.000đ (một trăm triệu đồng) cho chị Nguyễn Thị M.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.”

4. Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí HSST và 5.000.000đ (năm triệu đồng) án phí DSST.

5. Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được giao, nhận bản án hợp lệ hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận

- TANDTP.Hà Nội;
- VKSNDTP.Hà Nội;

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

- Sở Tư pháp TP.Hà Nội;
- VKSND quận Long Biên;
- Công an quận Long Biên;
- Chi cục THA. DS quận Long Biên;
- Cơ quan THA.HS quận Long Biên;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VP/TA.

Trần Thu Hà